

Số: 01 /QĐ-BCĐ

Cà Mau, ngày 26 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc “Ban hành Quy chế hoạt động
của Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin tỉnh Cà Mau”

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TỈNH CÀ MAU**

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 07/11/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 29/7/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thành lập Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin tỉnh Cà Mau;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 09/TTr-STTTT ngày 06/3/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin tỉnh Cà Mau”.

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, thành phố Cà Mau; các thành viên Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin tỉnh và Tổ chuyên viên giúp việc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- LĐVP (H.Hùng);
- CVVX (T);
- Lưu: VT, Mi41/3.

TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Tiến Hải

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin tỉnh Cà Mau
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 01 /QĐ-BCĐ ngày 26 /3/2014
của Trưởng Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định nguyên tắc hoạt động, phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin tỉnh Cà Mau (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

Điều 2. Các thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Bộ phận Thường trực của Ban Chỉ đạo đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông; sử dụng * con dấu, tài khoản của Sở Thông tin và Truyền thông.

Các văn bản do Trưởng ban ký thì đóng dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh, các văn bản do Phó Trưởng ban Thường trực ký thì đóng dấu của Sở Thông tin và Truyền thông.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn chung của Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu giúp Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản của Đảng, Nhà nước về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin (CNTT) trên địa bàn tỉnh.
2. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, điều phối việc triển khai thực hiện chiến lược, cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án... về ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh.
3. Kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện việc ứng dụng và phát triển CNTT; định kỳ báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch UBND tỉnh.
4. Giám sát tiến độ triển khai của các ngành, các cấp và yêu cầu các ngành, các cấp báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu trên.
5. Phối hợp với Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh trong việc ứng dụng CNTT vào hoạt động Cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Trưởng ban Chỉ đạo:
 - a) Điều hành hoạt động chung của Ban Chỉ đạo;
 - b) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban Chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo;

c) Thay mặt Chủ tịch UBND tỉnh xem xét phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, quy hoạch, kế hoạch và những công tác liên quan về CNTT sau khi Ban Chỉ đạo thảo luận và thống nhất;

d) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 3 của Quy chế này;

đ) Chủ trì các Hội nghị thường kỳ của Ban Chỉ đạo;

e) Triệu tập các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban Chỉ đạo để giải quyết các vấn đề liên quan đến phát triển, ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh khi cần thiết;

g) Tổ chức các hoạt động về CNTT có liên quan trong và ngoài tỉnh.

2. Phó Trưởng ban Thường trực:

a) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều phối trong công tác chung của Ban Chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về phần nhiệm vụ được phân công;

b) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ Thường trực Ban Chỉ đạo; giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện các công việc ứng dụng và phát triển CNTT đã được Ban Chỉ đạo thông qua hoặc Trưởng Ban Chỉ đạo đã kết luận, chỉ đạo;

c) Giải quyết các công việc của Ban Chỉ đạo thuộc quyền hạn của Trưởng ban khi Trưởng Ban Chỉ đạo vắng mặt hoặc được ủy quyền;

d) Đề xuất, bố trí kinh phí cho hoạt động của Ban Chỉ đạo; đồng thời hiệp y với Sở Tài chính để sử dụng nguồn kinh phí hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị triển khai mô hình ứng dụng CNTT của tỉnh;

e) Giúp Trưởng ban xây dựng kế hoạch nghiên cứu, thử nghiệm, xây dựng mô hình và lựa chọn công nghệ phù hợp với chương trình ứng dụng, phát triển CNTT của tỉnh. Chịu trách nhiệm tổ chức phát triển các đề tài khoa học về ứng dụng và phát triển CNTT;

g) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác ứng dụng, phát triển CNTT ở các ngành, địa phương thuộc phạm vi trách nhiệm được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công;

h) Được sử dụng con dấu, tài khoản của Sở Thông tin và Truyền thông để giao dịch, hoạt động của Ban Chỉ đạo;

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

3. Phó Trưởng ban Chỉ đạo:

Tham mưu, đề xuất Trưởng ban các vấn đề có liên quan đến công tác ứng dụng CNTT. Đôn đốc, kiểm tra việc ứng dụng CNTT trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và cơ quan đoàn thể các cấp trong tỉnh.

4. Các ủy viên Ban Chỉ đạo:

a) Nhiệm vụ chung của ủy viên:

- Tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo;

- Chấp hành sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, phụ trách;

- Đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo các chủ trương, giải pháp đẩy mạnh phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh và lĩnh vực mình phụ trách;

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định và kiến nghị các vấn đề có liên quan trong lĩnh vực được phân công;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác đột xuất theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

b) Các nhiệm vụ cụ thể của các ủy viên:

- Ủy viên lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh:

+ Phối hợp với Thường trực Ban Chỉ đạo để tổ chức, sắp xếp các hoạt động của Ban Chỉ đạo và Trưởng ban phù hợp với hoạt động chung của UBND tỉnh;

+ Tham gia đề xuất với Trưởng ban về các cuộc họp Ban Chỉ đạo và nội dung họp khi cần thiết;

+ Tham mưu cho Trưởng ban trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

- Ủy viên lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư:

+ Tham mưu, đề xuất các chủ trương, giải pháp, cơ chế, chính sách về kế hoạch vốn đầu tư cho ứng dụng và phát triển CNTT tại địa phương;

+ Tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo liên quan đến quy hoạch, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án trọng điểm về ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh.

- Ủy viên lãnh đạo Sở Tài chính:

+ Tham mưu, đề xuất các giải pháp giúp Ban Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cân đối kinh phí để đẩy mạnh phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh;

+ Tham gia xây dựng và hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách về tài chính phục vụ triển khai, ứng dụng phát triển CNTT tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và doanh nghiệp.

- Ủy viên lãnh đạo Sở Nội vụ:

+ Tham mưu, đề xuất các chủ trương, giải pháp về tuyển dụng, sử dụng và chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hoạt động trong lĩnh vực CNTT trên địa bàn tỉnh;

+ Đề xuất giải pháp phối hợp các hoạt động giữa Cải cách hành chính và ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước;

+ Là đầu mối phối hợp với các cơ quan, đảm bảo ứng dụng CNTT trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh.

- Ủy viên lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo:

Làm đầu mối tham mưu, đề xuất các chủ trương, giải pháp về giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực CNTT tại các cơ sở giáo dục, các đơn vị trường học trên địa bàn tỉnh.

- Ủy viên lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ:
- + Phối hợp với Thường trực Ban Chỉ đạo để xây dựng kế hoạch biện pháp thực hiện các chủ trương, giải pháp về ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh;
 - + Tham gia đề xuất giải pháp về công nghệ, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo việc ứng dụng CNTT tại địa phương đạt hiệu quả.
- Ủy viên lãnh đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh:
- + Tham mưu, đề xuất các ý kiến liên quan đến công tác ứng dụng CNTT trong cơ quan Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp;
 - + Giúp Trưởng ban phối hợp đồng bộ giữa hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan Nhà nước và Hội đồng nhân dân trong tỉnh.
- Ủy viên lãnh đạo các đơn vị còn lại:
- + Phối hợp chặt chẽ với Thường trực Ban Chỉ đạo để thực hiện tốt các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo;
 - + Chỉ đạo việc ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin theo lĩnh vực, ngành hoặc địa phương trên địa bàn tỉnh; tổ chức triển khai, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện. Chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước Trưởng Ban Chỉ đạo và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Nhiệm vụ của Tổ Chuyên viên

1. Chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của Thường trực Ban Chỉ đạo.
2. Thường xuyên theo dõi sát tình hình ứng dụng CNTT trong tỉnh, tổng hợp, xây dựng các loại báo cáo, đề xuất, dự thảo kế hoạch, chương trình hoạt động, triển khai nhiệm vụ, báo cáo kết quả thực hiện đến Trưởng ban và Phó Trưởng ban Thường trực.
3. Chuẩn bị nội dung, ghi biên bản kết luận chỉ đạo các cuộc họp của Ban Chỉ đạo và các cuộc họp của Trưởng ban, Phó Trưởng Ban Thường trực làm việc với các ngành, đơn vị trong và ngoài tỉnh.

Điều 6. Nhiệm vụ của Sở Thông tin và Truyền thông - Thường trực Ban Chỉ đạo

- a) Chỉ đạo Tổ chuyên viên chuẩn bị nội dung các tài liệu, báo cáo, đề án, dự án về ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh trình Hội nghị thường xuyên và đột xuất của Ban Chỉ đạo; các cuộc họp của Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực làm việc với các ngành, đơn vị trong và ngoài tỉnh.
- b) Tham mưu cho Trưởng ban phân công các thành viên trong Ban Chỉ đạo xây dựng, triển khai thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng và phát triển CNTT thuộc ngành mình phụ trách.
- c) Tổ chức, hướng dẫn, triển khai các nhiệm vụ ứng dụng và phát triển CNTT theo kết luận chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo tại các hội nghị thường xuyên và đột xuất của Ban Chỉ đạo.

d) Xây dựng kế hoạch, làm việc với các ngành chuyên môn có liên quan để đảm bảo kinh phí Ban Chỉ đạo và Tổ chuyên viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chương III

NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 7. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Các thành viên thảo luận, đóng góp ý kiến, Trưởng ban (hoặc Phó Trưởng ban Thường trực chủ trì hội nghị) kết luận.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo phải tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ và đột xuất; trường hợp không thể tham dự được phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp thì mới ủy quyền cho một cán bộ có trách nhiệm đi họp thay và phải chịu trách nhiệm về ý kiến của người được ủy quyền.

3. Trưởng Ban Chỉ đạo ký các văn bản, báo cáo của Ban Chỉ đạo gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo Quốc gia về CNTT và các cơ quan có liên quan.

4. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo ký các thông báo, biên bản cuộc họp của Ban Chỉ đạo, các văn bản liên quan đến tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo theo chức năng, thẩm quyền được giao và các văn bản khi được ủy quyền của Trưởng ban.

Điều 8. Phương thức hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo, Tổ chuyên viên giúp việc họp định kỳ toàn thể 06 tháng họp một lần và họp bất thường khi cần thiết theo quyết định của Trưởng ban.

2. Ban Chỉ đạo có thể mở rộng thành phần tham dự phiên họp Ban Chỉ đạo là thành viên của Hội đồng tư vấn hoặc đại diện các cơ quan hữu quan theo quyết định của Trưởng ban.

3. Khi tổ chức các cuộc họp định kỳ của Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ chuyên viên giúp việc được thông báo trước ít nhất là 03 ngày làm việc và được cung cấp các tài liệu có liên quan để nghiên cứu trước (khi cần làm việc cả ngoài giờ hành chính, các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ chuyên viên được trả tiền làm việc ngoài giờ hành chính từ kinh phí hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo).

4. Ban Chỉ đạo ưu tiên sử dụng phương thức thảo luận và trao đổi thông tin, gửi tài liệu qua mạng.

Điều 9. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách Nhà nước cấp theo dự toán hàng năm của Sở Thông tin và Truyền thông; việc thanh, quyết toán kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo - Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.
2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do các thành viên của Ban Chỉ đạo đề xuất, Trưởng ban xem xét và quyết định.
3. Thủ trưởng các ngành có thành viên tham gia Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ tạo mọi điều kiện để thành viên thuộc ngành mình thực hiện tốt nhiệm vụ chung của Ban Chỉ đạo phân công và nhiệm vụ cụ thể do Trưởng ban giao./.

TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Tiến Hải